

Số: 25/2026/NQ-HĐND

Thành phố Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội
thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 7688/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn thành phố Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn thành phố;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức chi phí chi trả

Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả bằng 0,8% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính; Y tế;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến